

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/DSST
Ngày: 13/6/2024
V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Quang Truyền

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp BH, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Số nhà 103 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 103 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. (Hợp đồng ủy quyền ngày 23/5/2024)

2. **Bị đơn:** Bà Trịnh Thị Thu H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 23, khu phố Long Mỹ, phường LTB thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Căn tin Ủy ban nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Phùng Văn H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 91, đường số 27 Nguyễn Văn Linh, khu phố LĐ, phường LTB thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 25/10/2021 ông Phùng Văn Huỳnh có đứng ra bảo lãnh cho bà Trịnh Thị Thu H1 để mượn của bà V số tiền 255.000.000 đồng, hẹn ngày 25/3/2022 trả lại tiền cho bà V, nhưng đến hẹn không trả, bà V đòi nhiều lần thì ngày 5/7/2022 ông Huỳnh có trả cho bà V được 50.000.000 đồng, còn nợ vốn 205.000.000 đồng kéo dài cho đến nay không

trả, nay yêu cầu bà Hà và ông Huỳnh cùng có trách nhiệm trả cho bà V số tiền 205.000.000 đồng vốn và tiền lãi từ ngày vay đến nay 20%/năm là 80.000.000 đồng, cộng vốn lãi 285.000.000 đồng. Ngoài ra trước đó bà V có cho bà Lữ mượn tiền nhưng hai bên đã xong không liên quan, sau đó bà Hà mới vay tiền của bà V có ông Huỳnh bảo lãnh bà V mới cho bà Hà vay.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H1 trình bày: Bà thừa nhận do ông Huỳnh có giới thiệu cho bà vay tiền của bà V năm 2019 số tiền vay đầu tiên là 50.000.000 đồng, của bà Thái Thị Kim Lữ là di của bà vay 20.000.000 đồng có thể chấp giấy chứng nhận của bà Lữ cho bà V, sau đó bà V tính lãi và kêu bà viết giấy vay 180.000.000 đồng, nhưng kêu bà viết giấy nợ 255.000.000 đồng thì có 75.000.000 đồng tiền lãi, khi nào trả thì trừ cho bà 75.000.000 đồng, bà không vay số tiền 255.000.000 đồng. Bà thừa nhận bà có ký tên trong giấy nợ bà Hà vay của bà V số tiền 255.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ có 180.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi, bà có đưa cho ông Huỳnh 50.000.000 đồng gửi trả cho bà V, nên bà tính vốn 180.000.000 đồng, đã trả 50.000.000 đồng, còn nợ vốn 130.000.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này và chịu lãi suất theo Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phùng Văn Huỳnh trình bày: Ông có quen biết bà V, nên năm 2020 ông có giới thiệu cho bà Hà và bà Lữ đến gặp bà V để mượn tiền giữa hai bên, hai bên cho mượn tiền như thế nào ông không biết; đến năm 2022 bà Lữ có nhờ ông gặp bà V để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lúc đó ông có gặp bà V trao đổi, bà Lữ có đưa ông 70.000.000 đồng để trả cho bà V, bà V yêu cầu ông viết giấy nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trả cho bà Lữ, đồng thời bà V có đưa giấy nợ của bà Lữ là 250.000.000 đồng - 70.000.000 đồng, còn nợ 180.000.000 đồng kêu bà Hà viết giấy số tiền còn lại và cộng thêm 75.000.000 đồng tiền lãi không rõ bao nhiêu tháng kêu bà Hà viết tổng cộng bà Hà thiếu bà V là 255.000.000 đồng với điều kiện ông phải ký bảo lãnh số tiền bà Hà nợ bà V thì bà V mới trả giấy chứng nhận cho bà Lữ. Sau đó ông có nói với bà V ông chỉ biết số tiền 180.000.000 đồng, tiền lãi 75.000.000 đồng ông không biết, bà V bảo ông cứ ký 255.000.000 đồng, bà V với ông tính sau, khi bà Hà ra về rồi thì bà V nói với ông số tiền 75.000.000 đồng hứa cho ông khi lấy được tiền, sau đó bà Hà có trả 50.000.000 đồng, hiện bà Hà còn nợ 130.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT trình bày:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định, thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc ông Huỳnh trả nợ cho bà V số tiền vốn 205.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định. Xác định nghĩa vụ chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà V có địa chỉ tại huyện Châu Thành, chỗ ở phường 1, thành phố Tây Ninh khởi kiện bà Hà, ông Huỳnh có địa chỉ tại thị xã HT, theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HT. Bà V khởi kiện yêu cầu bên vay là bà Hà và bên bảo lãnh là ông Huỳnh thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay, nên được xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà V, yêu cầu bà Hà và ông Huỳnh cùng có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền vốn 205.000.000 đồng, lãi theo pháp luật quy định. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi ý kiến yêu cầu ông Huỳnh là người bảo lãnh trả tiền cho bà V, số tiền vốn 205.000.000 đồng và tính lãi suất 1,66%/tháng của số tiền 255.000.000 đồng từ ngày vay 25/10/2021 đến ngày 5/7/2022 và tính lãi suất của số tiền 205.000.000 đồng từ ngày 06/7/2022 đến ngày xét xử. Bà Hà thừa nhận có viết giấy nợ số tiền 255.000.000 đồng, nhưng tiền vốn chỉ có 180.000.000 đồng, còn lại tiền lãi, đã trả được 50.000.000 đồng, nên chỉ đồng ý trả vốn 130.000.000 đồng và xin hoãn tiền lãi. Ngược lại, ông Huỳnh thống nhất số tiền bà Hà nợ vốn 130.000.000 đồng, nhưng khi bà Hà bỏ trốn thì ông đồng ý trả nợ thay cho bà Hà trả cho bà V.

Thấy rằng: Theo giấy cho mượn tiền ghi ngày 25/10/2021, bà V có cho bà Hà vay số tiền 255.000.000 đồng, thời hạn ghi đến ngày 20/3/2022 trả, lãi suất 03% (ba phần trăm), giấy nợ do bà Hà viết, ông Huỳnh ký tên người bảo lãnh, đến ngày 05/7/2022 ông Huỳnh có trả cho bà V 50.000.000 đồng (tiền do bà Hà đưa cho ông Huỳnh trả cho bà V), ông Huỳnh và bà Hà thống nhất số tiền này, như vậy theo giấy nợ còn nợ vốn 205.000.000 đồng. Bà Hà và ông Huỳnh khai vốn chỉ có 180.000.000 đồng và 75.000.000 đồng là tiền lãi, nhưng giấy mượn tiền không thể hiện tiền vốn 180.000.000 đồng và 75.000.000 đồng tiền lãi như bà Hà và ông Huỳnh trình bày, bà Hà và ông Huỳnh cũng không có chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận, bà Hà xin hoãn tiền lãi suất, nhưng không được nguyên đơn chấp nhận, nên không có cơ sở xem xét. Ngoài ra bà Hà và ông Huỳnh khai số tiền bà V cho bà Hà vay liên quan đến khoản tiền của bà Lũy, ông Huỳnh giữ giấy vay tiền của bà Lũy vay của bà V 250.000.000 đồng là một giấy nợ riêng (bà V xác định việc bà Lũy vay tiền của bà V đã thanh toán xong), không liên quan giấy vay tiền của bà Hà đối với bà V và ông Huỳnh là người bảo lãnh.

Do đó, đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính một mức lãi suất 1,66%/tháng, không tính lãi quá hạn là có lợi cho bị đơn, nên số tiền phải trả cho bà V còn nợ 205.000.000 đồng vốn và lãi suất được tính như sau:

$255.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 8 \text{ tháng } 10 \text{ ngày (từ ngày 25/10/2021 đến 05/7/2022)} = 35.275.000 \text{ đồng};$

$205.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 23 \text{ tháng } 06 \text{ ngày (từ ngày 06/7/2022 đến 12/6/2024)} = 78.949.599 \text{ đồng};$

Cộng tiền lãi 114.224.599 đồng (tính tròn số 114.224.000 đồng)

Tổng cộng tiền vốn 205.000.000 đồng + tiền lãi 114.224.000 đồng = 319.224.000 đồng là số tiền bà Hà phải trả cho bà V.

[3]. Về nghĩa vụ liên đới giữa người được bảo lãnh - bà Hà và người bảo lãnh - ông Huỳnh: Điều 342 của Bộ luật Dân sự quy định trách nhiệm dân sự của bên bảo lãnh: “Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó. Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán giá trị nghĩa vụ vi phạm và bồi thường thiệt hại”.

Điều 340 của Bộ luật Dân sự quy định: “Bên bảo lãnh có quyền yêu cầu bên được bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ đối với mình trong phạm vi nghĩa vụ bảo lãnh đã thực hiện”.

Ông Huỳnh khẳng định ông là người đứng ra bảo lãnh số tiền của bà V cho bà Hà vay thì bà V mới cho bà Hà vay tiền, nên ông Huỳnh là người bảo lãnh thì bà V mới cho bà Hà vay tiền, nhưng bà Hà không thực hiện theo giấy vay tiền, nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh là người bảo lãnh trả nợ là có cơ sở, nên ông Huỳnh phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay cho bà V, sau đó ông Huỳnh có quyền khởi kiện đòi bà Hà trả lại số tiền đã trả thay bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V đối với ông Huỳnh là phù hợp với những tình tiết nêu trên.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng ông Huỳnh thuộc trường hợp không phải chịu án phí, nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 335, 336, 339, 342, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” và “Hợp đồng bảo lãnh” của bà Nguyễn Thị V đối với ông Phùng Văn Huỳnh.

2. Buộc ông Phùng Văn Huỳnh có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 319.224.000 (ba trăm mười chín triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng. Trong đó vốn 205.000.000 đồng, tiền lãi 114.224.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo 13/6/2024 của ngày xét xử cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Phùng Văn Huỳnh có quyền khởi kiện đòi bà Hà trả lại số tiền đã trả thay bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Ông Phùng Văn Huỳnh thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.125.000 đồng theo biên lai thu số 001891 ngày 04/3/2024.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HT;
- THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thịnh